

Số: 38/2014/TT-BQP

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2014

**THÔNG TƯ**

**BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG; CHƯƠNG TRÌNH KHUNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

*Căn cứ Luật giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;  
Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;  
Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.*

*Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;*

*Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình, nội dung; chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2014 và bãi bỏ các văn bản sau:

1. Thông tư số 176/2011/TT-BQP ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh;
2. Quyết định số 818/QĐ-BQP ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo;
3. Quyết định số 817/QĐ-BQP ngày 27 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc Ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho chức việc các tôn giáo.

Căn cứ Chương trình, nội dung; chương trình khung tại Thông tư này, các cơ sở bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 3.** Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; người đứng đầu bộ, ngành Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Học viện Quốc phòng, Tư lệnh các quân khu, Giám đốc Học viện Chính trị, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW;
- Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ tịch Hội đồng GDQPAN TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTWMTTQVN, Cơ quan TW của các đoàn thể;
- VKSND tối cao, TAND tối cao, Kiểm toán NN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thủ trưởng BQP và CNTCCT;
- Các đầu mối trực thuộc BQP;
- BTL TP HCM, Bộ CHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng BTTM, Vụ Pháp chế BQP, C57;
- Lưu: VT, NCTH; M

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Thượng tướng Đỗ Bá Tỵ**

# CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG; CHƯƠNG TRÌNH KHUNG BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BQP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Bồi dưỡng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh (QPAN), kết hợp phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại gắn với tăng cường, củng cố QPAN. Nâng cao nhận thức, vận dụng có hiệu quả trong tổ chức thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới theo từng cương vị.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Về phẩm chất chính trị: Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.
- Về kiến thức: Bảo đảm cho đối tượng bồi dưỡng nắm vững quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về QPAN; nghệ thuật quân sự Việt Nam; tình hình, nhiệm vụ QPAN; khu vực phòng thủ; phòng thủ dân sự; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố QPAN; kết hợp QPAN với đối ngoại.
- Về kỹ năng: Bảo đảm cho đối tượng bồi dưỡng hiểu biết và thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự ở nơi công tác, nơi cư trú.

## II. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG; CHƯƠNG TRÌNH KHUNG

### 1. Chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 1

a) Khối lượng kiến thức: 176 tiết.

b) Cấu trúc chương trình:

| TT | Nội dung   | Số tiết |
|----|--|---------|
| 1  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới   | 06      |
| 2  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quốc phòng, an ninh   | 06      |
| 3  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại trong tình hình mới  | 06      |
| 4  | Chiến lược quốc phòng, an ninh một số nước có liên quan đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam   | 06      |
| 5  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | 06      |
| 6  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân  | 06      |
| 7  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng trong tình hình mới  | 06      |
| 8  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới  | 06      |
| 9  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới   | 06      |

|    |  |            |
|----|--|------------|
|    | hình mới   |            |
| 10 | Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam  | 06         |
| 11 | Biên giới quốc gia và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia  | 04         |
| 12 | Quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới   | 04         |
| 13 | Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa   | 06         |
| 14 | Tác chiến phòng thủ quân khu; khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa         | 06         |
| 15 | Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa   | 04         |
| 16 | Vũ khí công nghệ cao và cách phòng tránh, đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao  | 04         |
| 17 | Thứ tự các bước chuyển cơ quan, tổ chức, địa phương vào các trạng thái quốc phòng; chuyển hoạt động của lực lượng vũ trang trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu | 06         |
| 18 | Xử trí tình huống biểu tình, bạo loạn lật đổ; một số kinh nghiệm trong xử lý biểu tình, bạo loạn thời gian qua   | 06         |
| 19 | Diễn tập một số nội dung về khu vực phòng thủ cấp tỉnh   | 16         |
| 20 | Luyện tập và bắn súng K54 bài 1  | 16         |
| 21 | Tham quan, nghiên cứu thực tế  | 32         |
| 22 | Viết thu hoạch   | 04         |
| 23 | Cơ động  | 08         |
| +  | <b>Tổng</b>  | <b>176</b> |

## 2. Chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 2

a) Khối lượng kiến thức: 120 tiết.

b) Cấu trúc chương trình:

| TT | Nội dung   | Số tiết |
|----|--|---------|
| 1  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quốc phòng, an ninh   | 04      |
| 2  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại trong tình hình mới  | 04      |
| 3  | Chiến lược quốc phòng, an ninh một số nước có liên quan đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam   | 04      |
| 4  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | 04      |

|    |  |            |
|----|--|------------|
| 5  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trong tình hình mới | 04         |
| 6  | Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam  | 04         |
| 7  | Biên giới quốc gia và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới  | 04         |
| 8  | Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa   | 04         |
| 9  | Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, vũ khí công nghệ cao trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa   | 04         |
| 10 | Thứ tự các bước chuyển cơ quan, tổ chức, địa phương vào các trạng thái quốc phòng: chuyển hoạt động của lực lượng vũ trang trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu                                   | 06         |
| 11 | Những vấn đề cơ bản về Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp quốc phòng; công tác quốc phòng ở bộ, ngành, địa phương   | 06         |
| 12 | Nội dung cơ bản của Luật: Quốc phòng, An ninh quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Dân quân tự vệ, Biên giới quốc gia, Biển Việt Nam; Pháp lệnh Dự bị động viên               | 06         |
| 13 | Một số vấn đề về xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, địa phương trong xây dựng khu vực phòng thủ                     | 06         |
| 14 | Nội dung, phương pháp soạn thảo hệ thống văn kiện chuyển cơ quan, tổ chức, địa phương từ thời bình sang thời chiến   | 04         |
| 15 | Diễn tập một số nội dung về khu vực phòng thủ cấp huyện  | 16         |
| 16 | Luyện tập và bắn súng K54 bài 1  | 16         |
| 17 | Tham quan, nghiên cứu thực tế  | 12         |
| 18 | Viết thu hoạch   | 04         |
| 19 | Cơ động  | 08         |
| +  | <b>Tổng</b>  | <b>120</b> |

### 3. Chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 3 và tương đương

a) Khối lượng kiến thức: 96 tiết.

b) Cấu trúc chương trình:

| TT | Nội dung  | Số tiết |
|----|---|---------|
| 1  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quốc phòng, an ninh  | 04      |
| 2  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại trong tình hình mới | 04      |
| 3  | Chiến lược quốc phòng, an ninh một số nước có liên quan đến quốc  | 04      |

|    |  |           |
|----|--|-----------|
|    | phòng, an ninh của Việt Nam  |           |
| 4  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | 06        |
| 5  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trong tình hình mới   | 04        |
| 6  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc, tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới   | 04        |
| 7  | Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam  | 04        |
| 8  | Biên giới quốc gia và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới  | 04        |
| 9  | Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn, vũ khí công nghệ cao trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa   | 04        |
| 10 | Thứ tự các bước chuyển cơ quan, tổ chức, địa phương vào các trạng thái quốc phòng; chuyên hoạt động của lực lượng vũ trang trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu   | 04        |
| 11 | Những vấn đề cơ bản về Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý sự nghiệp quốc phòng; công tác quốc phòng ở bộ, ngành, địa phương   | 04        |
| 12 | Nội dung cơ bản của Luật: Quốc phòng, An ninh quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Dân quân tự vệ, Biên giới quốc gia, Biển Việt Nam; Pháp lệnh Dự bị động viên   | 06        |
| 13 | Một số vấn đề về xây dựng khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, địa phương trong xây dựng khu vực phòng thủ   | 04        |
| 14 | Nội dung, phương pháp soạn thảo hệ thống văn kiện chuyển cơ quan, tổ chức, địa phương từ thời bình sang thời chiến   | 04        |
| 15 | Diễn tập chiến đấu trị an  | 08        |
| 16 | Luyện tập và bắn súng K54 bài 1  | 16        |
| 17 | Viết thu hoạch   | 04        |
| 18 | Cơ động  | 08        |
| +  | <b>Tổng</b>  | <b>96</b> |

#### 4. Chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4 và tương đương

a) Khối lượng kiến thức: 32 tiết.

b) Cấu trúc chương trình:

| TT | Nội dung   | Số tiết |
|----|--|---------|
| 1  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về quốc phòng, an ninh | 04      |

|   |   |           |
|---|---|-----------|
| 2 | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại trong tình hình mới | 04        |
| 3 | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc                     | 04        |
| 4 | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc, tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới  | 04        |
| 5 | Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam   | 02        |
| 6 | Biên giới quốc gia và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới   | 04        |
| 7 | Nội dung cơ bản của các Luật: Quốc phòng, An ninh quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Dân quân tự vệ, Biên giới quốc gia, Biển Việt Nam; Pháp lệnh Dự bị động viên                    | 04        |
| 8 | Viết thu hoạch  | 02        |
| 9 | Cơ động   | 04        |
| + | <b>Tổng</b>   | <b>32</b> |

**5. Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc tôn giáo, nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học, nghệ thuật**

a) Khối lượng kiến thức: 04 ngày.

b) Cấu trúc chương trình:

| TT | Nội dung  |
|----|---|
| 1  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân |
| 2  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng trong tình hình mới   |
| 3  | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc, tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới  |
| 4  | Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam   |
| 5  | Nội dung cơ bản của Luật: Quốc phòng, An ninh quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Dân quân tự vệ, Biên giới quốc gia, Biển Việt Nam; Pháp lệnh Dự bị động viên                            |
| 6  | Một số vấn đề về kết hợp phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh   |
| 7  | Viết thu hoạch  |

**6. Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức việc tôn giáo, già làng, trưởng họ tộc**

a) Khối lượng kiến thức: 02 ngày.

b) Cấu trúc chương trình:

| <b>TT</b> | <b>Nội dung</b>  |
|-----------|--|
| 1         | Đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc, tôn giáo gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới                               |
| 2         | Phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam  |
| 3         | Nội dung cơ bản của Luật: Quốc phòng, An ninh quốc gia, Nghĩa vụ quân sự, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Dân quân tự vệ, Biên giới quốc gia, Biển Việt Nam; Pháp lệnh Dự bị động viên |
| 4         | Một số vấn đề về kết hợp phát triển kinh tế, xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh  |
| 5         | Xây dựng thôn, bản vững mạnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa  |
| 6         | Viết thu hoạch   |

### 7. Tài liệu tham khảo

| <b>TT</b> | <b>Tên tài liệu</b>  |
|-----------|--|
| 1         | Tư tưởng Hồ Chí Minh về nghệ thuật quân sự   |
| 2         | Công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới  |
| 3         | Tiềm lực quốc phòng, quân sự một số nước trên thế giới                                     |
| 4         | Dự báo các loại hình chiến tranh trong tương lai   |
| 5         | Nghệ thuật tác chiến chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa |
| 6         | Xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh của Việt Nam |
| 7         | Nền kinh tế tri thức và ảnh hưởng đối với quốc phòng, an ninh của Việt Nam                 |
| 8         | Xây dựng hệ thống văn kiện "khối B" của bộ, ngành Trung ương và địa phương                 |
| 9         | Một số chiến dịch tiêu biểu trong chiến tranh giải phóng                                   |
| 10        | Chiến lược quốc phòng, an ninh của một số nước liên quan đến Việt Nam                      |
| 11        | Một số kinh nghiệm trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện ở địa phương, cơ sở             |
| 12        | Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc   |
| 13        | Một số tài liệu cập nhật liên quan đến quốc phòng, an ninh                                 |

### III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Sử dụng chương trình, nội dung:

a) Chương trình, nội dung là quy định bắt buộc cho đối tượng bồi dưỡng; các cơ sở bồi dưỡng xây dựng giáo án, bài giảng cho phù hợp với từng đối tượng;

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, nội dung phải bảo đảm mục tiêu, nội dung chương trình, tính khoa học, hiệu quả, thuận lợi cho đối tượng bồi dưỡng, phù hợp với quỹ thời gian; kết hợp bố trí chương trình chính khóa với hoạt động ngoại khóa để nâng cao năng lực vận dụng vào thực tiễn cho đối tượng bồi dưỡng;

c) Các hoạt động hỗ trợ gồm: Diễn tập một số nội dung về khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện; tham quan, nghiên cứu thực tế;

d) Phối hợp các hình thức và phương pháp giới thiệu; kết hợp giữa lý luận với nghiên cứu thực tiễn; bảo đảm cơ sở vật chất, biên soạn giáo trình, tài liệu; phát huy tính chủ động, tư duy độc lập, tự học, tự nghiên cứu của đối tượng bồi dưỡng.

2. Sử dụng chương trình khung:

a) Chương trình khung là quy định bắt buộc cho đối tượng bồi dưỡng. Danh mục các nội dung và khối lượng tiết học đưa ra chỉ là những quy định tối thiểu. Các cơ sở bồi dưỡng căn cứ vào mục tiêu, thời gian, bổ sung những nội dung cần thiết để xây dựng chương trình cụ thể cho phù hợp.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình khung phải bảo đảm mục tiêu, nội dung chương trình, tính khoa học, hiệu quả, thuận lợi cho đối tượng bồi dưỡng, phù hợp với quỹ thời gian; kết hợp bố trí chương trình chính khóa với hoạt động ngoại khóa để nâng cao năng lực và kỹ năng cho đối tượng bồi dưỡng.

c) Các hoạt động hỗ trợ gồm: Tham quan, nghiên cứu thực tế;

d) Phối hợp các hình thức và phương pháp giới thiệu, kết hợp giữa lý luận với nghiên cứu thực tiễn; bảo đảm cơ sở vật chất, biên soạn giáo trình, tài liệu; phát huy tính chủ động, tư duy độc lập, tự học, tự nghiên cứu của đối tượng bồi dưỡng./.